TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15** /2017/HS-PT
Ngày: 22-**11-2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**
Các Thẩm phán: Ông **Bùi Huy Tiến**
Ông **Võ Ngọc Thông**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo: Cao Minh T về tội "Giết người". Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

** Bị cáo có kháng cáo:*

CAO MINH T, sinh năm 1980, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Minh L1, sinh năm 1941, con bà Đỗ Thị S (chết); bị cáo có vợ là Võ Thị L (chết) và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 04/02/2016 đến ngày 05/10/2016 đi chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 07/3/2017 sau khi chữa bệnh xong, bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk cho tới nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án:* Luật sư Nguyễn Tiến Th thuộc Văn phòng Luật sư B - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Võ Thị L (là vợ - đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Võ Văn H, sinh năm 1980 (là anh). Hiện trú tại: Thôn X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Cháu Cao Đức N (sinh năm 2008) và cháu Cao Minh D (sinh năm 2014). Người giám hộ cho cháu Cao Đức N cháu và cháu Cao Minh D: Ông Cao Minh L2, sinh năm 1982 (là chú ruột). Hiện trú tại: Thôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007, Cao Minh T (sinh năm 1980) kết hôn cùng chị Võ Thị L (sinh năm 1985), chung sống tại thôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. T và chị L có hai người con là cháu Cao Đức N (sinh năm 2008) và cháu Cao Minh D (sinh năm 2014). Bắt đầu từ năm 2014, T nghi ngờ chị L ngoại tình và cho rằng cháu D không phải con ruột của mình nên giữa T và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. T nhiều lần đề nghị ly hôn nhưng chị L không chấp T. Từ năm 2014, T có biểu hiện về thần kinh và đã đến khám tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Đắk Lắk 04 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 07/8/2014, lần thứ hai vào ngày 26/8/2014, lần thứ ba vào ngày 02/02/2015, các lần khám này bệnh viện tâm thần chuẩn đoán T bị "Rối loạn lo âu". Kết quả khám lần thứ tư vào ngày 24/12/2015 T bị theo dõi "Tâm thần phân liệt", đồng thời cho uống thuốc và điều trị ngoại trú (Bút lục 57).

Khoảng 14h30' ngày 04/02/2016, sau khi T cùng chị L đi đám giỗ tại nhà anh Cao Văn L3 ở thôn X, xã E, huyện C xong và trở về nhà thì chị L đi xuống nhà bếp lấy thịt để làm giò chả chuẩn bị ăn Tết. Còn T ngồi chơi với cháu D tại phòng khách. Nghĩ lại chuyện mâu thuẫn vợ chồng trước đó nên T nảy sinh ý định giết chết chị L để đi lấy vợ khác. T đi thẳng xuống nhà bếp lấy 01 con dao rựa đi đến chỗ chị L đang ngồi dưới nền nhà bếp thái thịt, đến nơi T cầm dao rựa và dùng sống dao rựa đánh 01 cái trúng vào vùng gáy của chị L khiến chị L ngã nằm ngửa ra sau. Thấy vậy, T tiếp tục dùng sống dao đánh nhiều nhát vào cổ, vai chị L, rồi lấy sợi dây dù (dùng buộc máy bơm trong gia đình) căng ngang dây chèn đè vào cổ chị L cho đến khi thấy chị L nằm bất động thì T mới ngừng tay và bế cháu D ra cổng ngồi khóc rồi gọi điện thoại cho Công an xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để tự thú. Chị L được mọi người đưa cấp cứu nhưng do bị thương quá nặng nên đã tử vong trên đường đi (bút lục 26,27,80-89,107).

Tại bản kết luận pháp y tử thi số: 143/GĐPY ngày 25/3/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Võ Thị L là: Đa thương mặt, cổ, gáy, gây tụ máu nặng cơ cổ, gáy, khí quản, phế quản, phổi, dập vỡ khí quản dẫn đến choáng chấn thương và suy hô hấp cấp không hồi phục. Tác nhân: Do vật cứng có cạnh không sắc tác động vào vùng cổ, vai, gáy nạn nhân (bút lục số 60).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 67 ngày 31/8/2016 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận: Bị cáo Cao Minh T trước, trong, sau khi gây án và hiện tại: Bị bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc, loại hỗn hợp (F25.2-ICD10), hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (bút lục 50-51).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 27 ngày 24/4/2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận: Bị cáo Cao Minh T hiện tại bị bệnh "Rối loạn phân liệt cảm xúc, loại hỗn hợp" (F25.2-ICD10). Giai đoạn thuyên giảm. Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (bút lục 38-40).

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk đã quyết định:**

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Minh T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2017. Được khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 04/02/2016 đến ngày 05/10/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật**.**

Ngày 07/9/2017, bị cáo Cao Minh T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Minh T giữ nguyên kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Võ Văn H đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo bản án sơ thẩm mà chỉ có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Cao Minh T.

Cháu Cao Đức N sinh ngày 31/8/2008 là con của bị cáo với người bị hại (đã chết) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, tình chất hành vi phạm tội của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cụ thể tình tiết "người phạm tội tự thú" và "cố tình phạm tội đến cùng" được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 và điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Cao Minh T. Do cấp sơ thẩm vừa bỏ sót tình tiết giảm nhẹ đồng thời vừa bỏ sót tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên đề

nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Minh T trình bày: Trước và sau khi gây án bị cáo bị bệnh rối loạn phân biệt cảm xúc, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tác động bồi thường một phần thiệt hại cho gia định nạn nhân, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, lời bào chữa của luật sư, bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Minh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bị cáo với người bị hại bà Võ Thị L (đã chết) có quan hệ vợ chồng từ năm 2007, họ đã có 02 con chung. Xuất phát từ việc nghi ngờ vợ ngoại tình và mâu thuẫn do bị cáo muốn ly hôn nhưng vợ không đồng ý nên vào khoản 14h30’ ngày 04/02/2016 bị cáo T đã có hành vi dùng một con dao rựa đánh chém dã man vào gáy, cổ, vai để giết chị L. Sau khi chém nhiều nhát, chị L còn vùng vẫy, bị cáo nghi ngờ chưa chết nên đã lấy dây dù, căng dây dù vào cổ cho đến khi chị L nằm bất động mới thôi.

Hành vi giết người của bị cáo Cao Minh T là hết sức dã man, tàn ác đặc biệt người bị hại chính là vợ của bị cáo. Tại bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Cao Minh T phạm tội “Giết người” và xử phạt bị cáo 17 năm tù là có căn cứ pháp luật.

Theo diễn biến của vụ án, sau khi thực hiện xong hành vi “Giết người” bị cáo T đã điện thoại báo cho Công an thì bị cáo đã có hành vi tự thú. Lẽ ra cấp sơ thẩm phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” được quy đinh tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét động cơ giết vợ của mình để lấy vợ khác và quyết tâm phạm tội đến cùng của bị cáo như trong lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo cũng đã phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội vì động cơ đê hèn” và “cố tính phạm tội đến cùng” được quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Việc áp dụng pháp luật của cấp sơ thẩm như phân tích nêu trên là có thiếu sót, không đầy đủ, cấp phúc thẩm cần bổ sung.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nguyên nhân do bị tâm thần phân liệt nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Cao Minh T 17 năm tù là phù hợp, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, lời bào chữa của Luật sư cũng như đơn xin giảm nhẹ hình phạt của cháu Cao Đức N (con của bị cáo) là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể chấp nhận. Cần Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Cao Minh T.

[2] Do không chấp nhận kháng cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác về xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Minh T, giữ nguyên hình phạt và các quyết định khác đối với Cao Minh T tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, n, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm đ, e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Cao Minh T 17 (mười bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/3/2017. Được khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 04/02/2016 đến ngày 05/10/2016.

2/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Cao Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Công an tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đăk Lăk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Lăk;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Thi